

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/LĐ - PT

Ngày: 04 – 02 – 2021

V/v Tranh chấp về bị đơn đơn
phương chấm dứt hợp đồng lao
động.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Việt Dũng.

Bà Trần Thị Bé.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 03/2020/TLPT - LĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp về bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”;

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 02/2020/LĐ – ST ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXPT – LĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐHPT - LĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lâm Quang V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Công S và bà Phạm Thị C, địa chỉ: số đường P, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, theo Giấy ủy

quyền được Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng chứng thực ngày 03/10/2019, số chứng thực 595, quyền số 01/2019 – SCT/CK, ĐC. Ông S có mặt, bà C vắng mặt

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Du lịch V.

Địa chỉ: đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Lê Tân Thanh T, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số: 02/DLVN ngày 24 tháng 01 năm 2021 Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty). Ông T có mặt

3. *Người làm chứng:*

3.1. NLC1. Địa chỉ: đường V, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3.2. NLC2. Địa chỉ: phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3.3 NLC3. Địa chỉ liên hệ: đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Du lịch V, là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Công S và bà Phạm Thị C trình bày:*

Ông Lâm Quang Tuấn V làm việc tại Công ty Cổ phần Du lịch V từ năm 2017 theo Hợp đồng lao động số 20/2017/HĐLĐ ngày 15/01/2017. Vào ngày 28/9/2019, Công ty đã ban hành Quyết định số 91/NS/QĐ-DLVN về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Ông Lâm Quang Tuấn V. Ngày 30/9/2019, Công ty đã giao quyết định này cho Ông Lâm Quang Tuấn V và yêu cầu Ông Lâm Quang Tuấn V tiến hành thủ tục bàn giao công việc.

Việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty Cổ phần Du lịch V là không đúng quy định. Vì vậy, Ông Lâm Quang Tuấn V yêu cầu Công ty Cổ phần Du lịch V thu hồi, hủy bỏ quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật số 91 NS/QĐ-DLVN ngày 28/09/2019 của Công ty Cổ phần Du lịch V về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Ông Lâm Quang Tuấn V. Yêu cầu Công ty phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động, nhận ông V trở lại làm việc, trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày không được làm việc kể từ ngày 28/09/2019 đến ngày xét xử theo mức lương là 4.750.000

đồng/tháng (tương đương 24 ngày công) và 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 9.500.000 đồng (Chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần Du lịch V (gọi tắt là Công ty V) trình bày:* Công ty V chưa ban hành Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 91NS/QĐ-DLVN ngày 28.9.2019 cho Ông Lâm Quang Tuấn V. Do đó, việc Ông Lâm Quang Tuấn V yêu cầu thu hồi, hủy bỏ quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 91 NS/QĐ-DLVN ngày 28/9/2019 đối với ông là không có cơ sở vì quyết định này không tồn tại. Ông V hiện vẫn đang là nhân viên của công ty nên ông V tiếp tục làm việc và giải quyết toàn bộ quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật. Đối với các yêu cầu bồi thường Công ty không đồng ý với yêu cầu trả 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 9.500.000 đồng (Chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

** Những người làm chứng*

NLC2 trình bày: Bà là vợ của Ông Lâm Quang Tuấn V. Trước tháng 10/2019, bà làm việc tại Công ty V – Phòng du lịch nước ngoài. Vào tháng 9/2019, bà và ông V có suy nghĩ có nên tiếp tục làm việc tại Công ty nữa hay không nên có trao đổi với Trưởng phòng của bà về vấn đề này. Đồng thời, bà và ông V có tâm sự về ý định này với ông Lê Tấn Thanh T và ông Trần C là Phó Tổng giám đốc Công ty. Tuy nhiên, đến ngày hôm sau (thứ 7 ngày 28/9/2019) tại cuộc họp của Công ty thì ông Lê Tấn Thanh T có báo cáo với Công ty về việc bà và ông V có ý định xin nghỉ và đã góp vốn kinh doanh du lịch với Công ty khác, sau cuộc họp ông V nhận được thông tin qua tin nhắn của anh Nguyễn Văn T (Trưởng phòng nơi ông V công tác) chụp gửi Quyết định v/v chấm dứt hợp đồng lao động với Ông Lâm Quang Tuấn V có chữ ký Tổng Giám đốc Nguyễn Thành T, đóng dấu đỏ, có số 91/NS.QĐ-DLVN, có ghi tháng 9 năm 2019 nhưng ngày thì chưa ghi cụ thể. Ngày 30/9/2019, Công ty có mời bà và ông V đến làm việc, công bố Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động ký ngày 28/9/2019 với Ông Lâm Quang Tuấn V và bà do ông Lê Tấn Thanh T – Phó Tổng giám đốc Công ty chủ trì cùng sự có mặt của đại diện các phòng ban, yêu cầu bà và ông V tiến hành bàn giao các công việc, thanh toán công nợ còn lại. Bà có hỏi lý do vì sao không vi phạm gì, chưa có đơn xin nghỉ mà Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông V và bà thì ông Lê Tấn Thanh T có thông tin Quyết định là do lãnh đạo ký, các cấp dưới chỉ thừa hành quyết định của lãnh đạo, có yêu cầu gì thì gặp trực tiếp lãnh đạo, bà có đến đề nghị gặp ông Tám nhưng ông Tám từ chối gặp mặt. Bà và ông V yêu cầu Công ty giao

Quyết định thì Công ty có giao mỗi người 01 bản quyết định photo ghi ngày 28/9/2019 vì bà và ông V chưa thực hiện xong việc bàn giao, khi bàn giao xong mới đưa bản chính. Sau đó, Công ty có yêu cầu bà và ông V bổ sung đơn xin nghỉ việc, ông V không đồng ý nên khởi kiện Công ty.

Ông Lê Tấn Thanh T trình bày: Ông là Phó Tổng Giám đốc của Công ty V, ông có nghe ông V báo cáo về việc xin nghỉ việc tại Công ty V nên tại cuộc họp ngày 28/9/2019, Chủ tịch Hội đồng quản trị có chủ trương đồng ý cho ông V nghỉ làm tại Công ty. Theo đó, ngày 30/9/2019, Công ty có mời ông V NLC2 đến Công ty để Thông báo về việc Công ty đồng ý cho ông V NLC2 nghỉ việc. Công ty chưa ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 91 ngày 28/9/2019 với Ông Lâm Quang Tuấn V. Công ty Cổ phần Du lịch V có nộp hồ sơ về việc cắt bảo hiểm xã hội của Ông Lâm Quang Tuấn V nghỉ làm tại Công ty từ tháng 10/2019.

Bà Lê Trà My trình bày: Bà là nhân viên hành chính nhân sự của Công ty Cổ phần Du lịch V. Bà xác nhận không giao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty cho Ông Lâm Quang Tuấn V. Bà không biết vì sao ông V trình bày bà là người giao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động cho ông V. Bà đã báo giảm lao động trên phần mềm kê khai bảo hiểm của Bảo hiểm xã hội quận H vào ngày 30.9.2019 và đã gửi cho Bảo hiểm xã hội quận H bằng phần mềm điện tử, trong đó có kê khai báo giảm trên phần mềm có tên Ông Lâm Quang Tuấn V theo văn bản số 91 ngày 28.9.2019 của Công ty Cổ phần Du lịch V. Văn bản số 91 ngày 28.9.2019, bà không cung cấp nội dung của văn bản được vì bà không phải là người phát ngôn của Công ty nên không trình bày được vấn đề này. Do bận công tác nên đề nghị tòa án cho bà vắng mặt các buổi làm việc cũng như xét xử tiếp theo của tòa án. Ngoài ra, bà không cung cấp gì thêm.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lâm Quang Tuấn V. Buộc Công ty Cổ phần Du lịch V hủy bỏ Quyết định số 91/NS/QĐ-DLVN ngày 28.9.2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Ông Lâm Quang Tuấn V. Buộc Công ty Cổ phần Du lịch V phải nhận ông V trở lại làm việc và phải bồi thường cho ông V theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động với mức lương theo sổ bảo hiểm của ông V là 4.006.800 đồng từ ngày 28.9.2019 đến ngày xét xử. Công ty Cổ phần Du lịch V có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông V từ ngày 28.9.2019 đến ngày 30.9.2020.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án lao động sơ thẩm số: 02/2020/LĐ – ST ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng quyết định:*

Căn cứ Điều 32, Điều 36, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 22, 38, 42, 44, 48 Bộ luật Lao động; Căn cứ Điều 19, Điều 21 và Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc kiện tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Ông Lâm Quang Tuấn V đối với Công ty Cổ phần Du lịch V.

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty Cổ phần Du lịch V thu hồi Quyết định số 91/NS.QĐ-DLVN ngày 28.9.2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Ông Lâm Quang Tuấn V.

2. Buộc Công ty Cổ phần Du lịch V phải nhận Ông Lâm Quang Tuấn V trở lại làm việc và phải trả cho Ông Lâm Quang Tuấn V số tiền tính từ ngày 28.9.2019 đến 30.9.2020 là 56.095.200 đồng (trong đó: tiền lương trong những ngày không được làm việc 12 tháng là 48.081.600 đồng và trả thêm 02 tháng tiền lương theo hợp đồng là 8.013.600 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Buộc Công ty Cổ phần Du lịch V phải thực hiện truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho Ông Lâm Quang Tuấn V từ tháng 9.2019 đến ngày 30.9.2020 tại cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền.

Lãi suất chậm nộp bảo hiểm xã hội do Công ty Cổ phần Du lịch V chịu, số tiền lãi được áp dụng theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và thi hành án dân sự.

* Ngày 15/10/2020, Công ty Cổ phần Du lịch V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì lý do bản án có vi phạm thủ tục tố tụng và nội dung, chưa đánh giá toàn diện chứng cứ.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, ngày 24/01/2021, Công ty V có đơn kháng cáo bổ sung, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào bản sao Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 91NS/QĐ-DLVN ngày 28/9/2019 là không đúng. Thực tế Công ty chưa ban hành Quyết định chính thức. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty thu hồi, hủy bỏ quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 91 NS/QĐ-DLVN ngày 28/9/2019 đối với ông V là không đúng. Tòa án cấp sơ thẩm không sử dụng lời khai của ông Lê Tấn Thanh T, NLC3; không lấy lời khai của NLC1, ông Trần C để làm rõ ông V có nguyện vọng xin nghỉ hay không. Công ty V chấm dứt hợp đồng lao động với ông V là theo thỏa thuận không phải đơn phương như nhận định của Tòa án.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Đại diện hợp pháp Công ty V giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện theo ủy quyền của Ông Lâm Quang Tuấn V không chấp nhận với kháng cáo của Công ty V. Các đương sự không thể thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Xét toàn bộ việc thụ lý và quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm bảo đảm việc tuân thủ theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự: chấp nhận một phần đơn kháng cáo của Công ty V sửa một phần Bản án lao động sơ thẩm số: 02/2020/LĐ – ST ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng tại điểm 3 phần Quyết định về thời gian buộc Công ty V phải truy nộp các khoản BHXH - BHYT cho ông V kể từ tháng 10/2019 đến ngày 30/9/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của những người làm chứng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người làm chứng tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng những người này vắng mặt. Xét thấy, hồ sơ vụ án đã có lời khai của người làm chứng và việc vắng

mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Du lịch V (Công ty V) về việc: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 91NSQĐ-DLVN ngày 28/9/2019 là tài liệu bản sao, không hợp pháp. Thực tế Công ty chưa ban hành Quyết định chính thức về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Ông Lâm Quang Tuấn V. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu khởi kiện của Ông Lâm Quang Tuấn V về việc thu hồi, hủy bỏ quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 91 NS/QĐ-DLVN ngày 28/9/2019 đối với ông là không đúng.

[2.1] Xét thấy, kèm theo đơn khởi kiện tại cấp sơ thẩm, ông V xuất trình được bản photo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 91 NS/QĐ-DLVN ngày 28/9/2019 của Công ty V, theo ông do Công ty chỉ giao bản photo mà chưa giao bản chính cho ông. Tài liệu này là chưa bảo đảm về mặt hình thức theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, lời khai của các đương sự, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thì thấy: tại Biên bản họp Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc ngày 28/9/2019 của Công ty V có nội dung kết luận của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty: *yêu cầu làm Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với hai nhân sự Việt và Linh*. Sau đó ông V mới nhận được ảnh chụp qua tin nhắn điện tử cũng như bản photo Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 91NSQĐ-DLVN ngày 28/9/2019. Tiếp đó Công ty có các Thông báo số 92 ngày 15/10/2019, thông báo 109 ngày 09/12/2019 yêu cầu ông V hoàn tất bàn giao công việc và các thủ tục liên quan.

[2.2] Tại các văn bản phản hồi cho Công ty Luật TNHH Q đại diện cho ông V, Công ty V nêu rõ Công ty đưa ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông V là dựa trên cơ sở đáp ứng nguyện vọng chính thức của ông V (cụ thể là các văn bản ngày 05/10/2019, ngày 08/10/2019 và số 88/CV-DLVN ngày 11/10/2019).

[2.3] Tại Văn bản số 858/BHXX – TCSTKT ngày 23/9/2020 Bảo hiểm xã hội quận H, thành phố Đà Nẵng xác nhận: ngày 30/9/2019, đơn vị có lập hồ sơ báo giảm lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho 05 lao động từ tháng 10/2019, trong đó có Ông Lâm Quang Tuấn V (số sổ BHXH 4816026931) BL- 213). Theo kết quả xác minh ngày 24/9/2020 của Tòa án cấp sơ thẩm tại Bảo hiểm xã hội quận H (BL 215) thì “vào tháng 9 năm 2019, Bảo hiểm xã hội quận H nhận được hồ sơ điện tử của Công ty Cổ phần Du lịch V số hồ sơ 60409 về việc cắt bảo hiểm xã hội của người lao động là Ông Lâm Quang Tuấn V nghỉ làm tại Công ty từ tháng 10/2019.

Trường hợp bảo cắt bảo hiểm cho Ông Lâm Quang Tuấn V thuộc trường hợp người lao động nghỉ hẳn việc tại Công ty. Trường hợp của ông V Bảo hiểm xã hội quận H đã tắt toán toàn bộ sổ bảo hiểm xã hội cho ông V”. Trong danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN do Công ty Cổ phần Du lịch V gửi đến Bảo hiểm xã hội quận H (BL – 214), dòng tên Lâm Quang Tuấn Việt tại phần ghi chú có ghi “Chấm dứt HĐLĐ chuyển công tác, số VB 91/NS, ngày 28/9/2019”.

[2.4] Tại phiên tòa sơ thẩm, khi Hội đồng xét xử sơ thẩm làm rõ nội dung số VB 91/NS là gì thì đại diện theo ủy quyền của Công ty V xuất trình tài liệu là Thông báo số 91NSQĐ-DLVN ngày 28/9/2019; đồng thời xác nhận Công ty căn cứ vào Thông báo này để chấm dứt hợp đồng lao động với ông V. Tuy nhiên, Thông báo này không được ông V thừa nhận là có thật, Công ty V cũng không có chứng cứ chứng minh văn bản mà ông V nhận là thông báo mà không phải là quyết định. Từ những sự kiện, tình tiết nêu trên, nhận thấy việc Công ty V đã ban hành Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 91NSQĐ-DLVN ngày 28/9/2019 đối với ông V là có thật, được xem là chứng cứ theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự. Lời trình bày của đại diện Công ty V là mâu thuẫn với các tình tiết khách quan của vụ án, mâu thuẫn với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên không được chấp nhận.

[3] Đối với nội dung kháng cáo về việc Tòa án cấp sơ thẩm không sử dụng lời khai của ông Lê Tấn Thanh T, NLC3 thì thấy lời khai của người làm chứng phù hợp với các sự kiện tình tiết, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đã được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, làm cơ sở giải quyết vụ án. Riêng lời khai của bà M về nội dung Văn bản số 91 ngày 28/9/2019 theo hồ sơ kê khai phần mềm điện tử với cơ quan bảo hiểm thì bà trả lời bà không cung cấp nội dung của văn bản được vì bà không phải là người phát ngôn của Công ty nên không trình bày được vấn đề này. Như vậy, bà M được Tòa án đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng, có nghĩa vụ khai báo trung thực những tình tiết mà mình biết được theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng bà từ chối khai báo với lý do không được Công ty cho phát ngôn là không phù hợp, không khách quan. Đối với việc Tòa án sơ thẩm không lấy lời khai của NLC1, ông Trần C để làm rõ ông V có nguyện vọng xin nghỉ hay không thì xét thấy không cần thiết vì ông V cũng thừa nhận ông có ý định xin nghỉ việc mới báo cáo nguyện vọng cho lãnh đạo nhưng chưa có đơn xin nghỉ việc bằng văn bản.

[4] Khi hợp đồng lao động số 20/2017/HĐLĐ ngày 15/01/2017 được ký giữa Công ty Cổ phần Du lịch V với Ông Lâm Quang Tuấn V hết thời hạn 24 tháng, ông V vẫn tiếp tục làm việc và hai bên không ký kết hợp đồng lao động mới nên hợp đồng đã giao kết trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Bộ luật Lao động.

[5] Quá trình sử dụng lao động, Công ty V đã ban hành Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 91NSQĐ-DLVN ngày 28/9/2019 đối với ông V vì lý do “căn cứ báo cáo tình hình nhân sự của Công ty Cổ phần Du lịch V”. Theo lời trình bày thống nhất của các đương sự và người làm chứng thì báo cáo này là nội dung ông Lê Tấn Thanh T trình bày tại cuộc họp ngày 28/9/2019 về việc ông V có dự định nghỉ việc và góp vốn kinh doanh vào công ty khác. Cũng trong cuộc họp này Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty yêu cầu làm Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông V. Ngoài ra, Công ty V không còn trình bày lý do nào khác dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông V. Công ty V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông V không thuộc trường hợp nào được quy định tại các Điều 36, 38 Bộ luật Lao động, đồng thời vi phạm thời hạn thông báo cho người lao động biết trước theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động. Như vậy, việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động Công ty V là trái pháp luật. Công ty V phải nhận ông V trở lại làm việc và phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông V không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động, theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V, buộc Công ty V phải nhận ông V trở lại làm việc; phải trả tiền lương trong những ngày ông V không được làm việc, từ ngày 28/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2020 (12 tháng) cộng với 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động, theo mức lương đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian 06 tháng trước khi ông V bị chấm dứt hợp đồng lao động là 4.006.800 đồng, tổng cộng là 56.095.200 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động và khoản 3 Điều 33 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính Phủ.

[6] Ngoài ra, Công ty V còn vi phạm về thời hạn quy định phải báo trước 45 ngày theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật lao động, nên Công ty còn phải bồi thường cho ông V 1,5 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 5 Điều 42 Bộ luật lao động. Tuy nhiên, ông V không có yêu cầu đối với khoản tiền này nên bản án sơ thẩm không xem xét giải quyết là có cơ sở.

[7] Về yêu cầu trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông V không được làm việc: Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty V phải thực hiện truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho Ông Lâm Quang Tuấn V tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền là phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội và khoản 2 Điều 5, Điều 14 và khoản 1 Điều 18 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Công ty V đã đóng các khoản bảo hiểm xã hội cho ông V hết tháng 9/2019, Bảo hiểm xã hội quận H, thành phố Đà Nẵng đã thực hiện chốt sổ BHXH cho ông V đến hết tháng **9/2019**. Do đó, cần phải buộc Công ty V và ông V thực hiện truy đóng các khoản BHXH, BHTN, BHYT cho ông V trên cơ sở Sổ BHXH của ông V (trong đó, Công ty V đóng 23,5%, ông V đóng 10,5%), thời gian đóng từ tháng **10/2019** đến hết ngày 30/9/2020. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm tuyên buộc mỗi Công ty V phải thực hiện truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông V và thời gian đóng từ tháng **9/2019** đến ngày 30/9/2020 là không chính xác.

[8] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm tuyên không buộc Công ty V cùng với ông V thực hiện truy đóng các khoản BHXH, BHTN, BHYT cho ông V trên cơ sở Sổ BHXH của ông V (trong đó, Công ty V đóng 23,5%, ông V đóng 10,5%) và thời gian đóng là từ tháng **10/2019** đến hết ngày 30/9/2020 là gây thiệt hại cho Công ty V như đã phân tích trên và do Công ty V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong đó có cả phần truy thu đóng BHXH nên chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn đối với phần này, sửa một phần tại điểm 3 phần Quyết định của Bản án lao động sơ thẩm số: 02/2020/LĐ – ST ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

[8] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp với phân tích nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Do chấp nhận một phần kháng cáo nên Công ty V, sửa một phần bản án sơ thẩm nên Công ty V không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 77, 78, 93, 95, 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 22, Điều 36, 38 và Điều 42 Bộ luật Lao động.
- Khoản 1 Điều 19, khoản 2 Điều 21, Điều 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội;
- Khoản 2 Điều 5, Điều 14 và khoản 1 Điều 18 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.
- Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty Cổ phần Du lịch V.

Sửa một phần Bản án lao động sơ thẩm số: 02/2020/LĐ – ST ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp về bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Ông Lâm Quang Tuấn V đối với Công ty Cổ phần Du lịch V.

2. Buộc Công ty Cổ phần Du lịch V thu hồi Quyết định số 91/NS.QĐ-DLVN ngày 28/9/2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Ông Lâm Quang Tuấn V.

3. Buộc Công ty Cổ phần Du lịch V phải nhận Ông Lâm Quang Tuấn V trở lại làm việc và phải trả cho Ông Lâm Quang Tuấn V số tiền tính từ ngày 28.9.2019 đến 30.9.2020 là 56.095.200 đồng, (trong đó: tiền lương trong những ngày không được làm việc 12 tháng là 48.081.600 đồng và trả thêm 02 tháng tiền lương theo hợp đồng là 8.013.600 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

4. Buộc Công ty Cổ phần Du lịch V cùng với ông Lâm Quang Tuấn Việc có trách nhiệm thực hiện truy đóng các khoản BHXH, BHTN, BHYT cho Ông Lâm Quang Tuấn V trên cơ sở Sổ bảo hiểm xã hội của ông V, từ tháng 10/2019 đến ngày 30/9/2020 tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền.

Lãi suất chậm nộp bảo hiểm xã hội do Công ty Cổ phần Du lịch V chịu, số tiền lãi được áp dụng theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội.

5. Về Án phí lao động:

a. Án phí sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Du lịch V phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.682.856 đồng.

Ông Lâm Quang Tuấn V không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

b. Án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần Du lịch V không phải chịu án phí phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ theo Biên lai số 5001 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận H;
- Chi cục THA DS quận H;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ
- Văn phòng (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Hiếu